

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIV
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm; tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

2.5 Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Tỉnh ủy, cấp ủy và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng).

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hàng năm và nhiệm kỳ.

3.7. Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Giúp Tỉnh ủy thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

6. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên. Nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

8. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Cử cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

11. Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy đã được phê duyệt, quy định chế độ làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra.

12. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ở các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các ban chỉ đạo, đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp riêng). Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khi được Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Gương mẫu thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh

chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn. Không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, các Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và được Ban Bí thư chuẩn y. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các trường hợp nhân sự khác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các ban, ngành khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng. Được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Chủ trì, chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.8. Giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ở các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương để xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp mỗi tháng một lần; khi cần, họp bất thường.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hàng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

2.2. Hàng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ủy ban kiểm tra các cấp.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong việc giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Căn cứ Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan nắm thông tin, phát

hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và những vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan, ban cán sự đảng, đảng đoàn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 7. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu Chủ nhiệm, thay đổi Chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra cấp mình thì trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi quyết định.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 8. Với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo ủy

ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 10. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký; thay thế Quy chế số 01-QC/TU, ngày 21/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và **được phổ biến đến chi bộ.**

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Vụ ĐPVII-UBKTTW (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, UBKT Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Nghiêm Xuân Thành